TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 19

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Chú trâu chăm chỉ

Nhà bà nuôi một chú trâu đen. Trâu có cặp sừng cong và đôi mắt to tròn. Buổi sáng trâu chăm chỉ theo bác cày ruộng. Buổi chiều bé dắt trâu ra đồi ăn cỏ non. Bé rất yêu quý chú trâu.

Đọc bài «Chú trâu chăm chỉ» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 5 câu **B.** 6 câu **C.** 4 câu

Câu 2. Chú trâu có cặp sừng như thế nào?

A. thẳng **B.** nhỏ xíu **C.** cong

Câu 3. Buổi chiều bé dắt trâu đi đâu?

A. ra bờ ao tắm **B.** về chuồng đi ngủ

C. ra đồi ăn cỏ non

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Chú trâu chăm chỉ» có vần ang:

Tiếng có vần ang: ……

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Bầu trời – cao và trong xanh	
b) Bé Mai – chăm chỉ cày ruộng	
c) Đàn chim – hót líu lo trên cành	
d) Chú trâu – vui vẻ đi học	

Bài 2. Điền ng hay ngh vào chỗ chấm:

a) …..e nhạc

b) …..ôi nhà

c) con …..ựa

d) suy …..ĩ

Bài 3. Điền vần em hay ep vào chỗ chấm (nhớ thêm dấu thanh):

a) que k.….

b) đôi d.….

c) x.…. phim

d) cá ch.….

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) cẹo dẻo → …….

b) ghà mái → …….

c) ká vàng → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: Chú trâu đen / cỏ non. / đang / gặm

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (cặp sừng, bó cỏ, cày ruộng) điền vào chỗ chấm:

a) Trâu có ……. cong vút rất đẹp.

b) Bác nông dân dắt trâu đi …….

c) Bé mang một ……. cho trâu ăn.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 19

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	A	C	C

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «sáng» mang vần ang.

II. Bài tập

Bài 1.
a) Đ; b) S; c) Đ; d) S

Bài 2.
a) nghe nhạc; b) ngôi nhà; c) con ngựa; d) suy nghĩ.
Nhớ: viết ngh trước e, ê, i; viết ng trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) que kem; b) đôi dép; c) xem phim; d) cá chép.

Bài 4.
a) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; b) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; c) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng.

Bài 5.
Câu đúng: Chú trâu đen đang gặm cỏ non.

Bài 6.
a) Trâu có cặp sừng cong vút rất đẹp. b) Bác nông dân dắt trâu đi cày ruộng. c) Bé mang một bó cỏ cho trâu ăn.